

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Y tế ngày 10/01/2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm 2021 cho 318 tập thể (có danh sách kèm theo).

***Đã tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước,
hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021***

Điều 2. Tiền thưởng được thực hiện theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược; Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

Lê Quang Hùng

DANH SÁCH
Tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” năm 2021

1. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế Bình Định;
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế Bình Định;
3. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Bình Định;
4. Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế Bình Định;
5. Văn phòng Sở, Sở Y tế Bình Định;
6. Thanh tra Sở, Sở Y tế Bình Định;
7. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
8. Phòng Hành chính - Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
9. Phòng Công tác thanh tra, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
10. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
11. Phòng Hành chính - Kế hoạch, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
12. Phòng Truyền thông - Dân số, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
13. Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
14. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
15. Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
16. Phòng Vật tư trang thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
17. Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
18. Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
19. Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
20. Phòng Công tác Xã hội, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
21. Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
22. Khoa Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
23. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
24. Khoa Nội tiết, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
25. Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
26. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
27. Khoa Nội Thận - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
28. Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
29. Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
30. Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
31. Khoa Ngoại Thần kinh - Cột sống, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
32. Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
33. Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
34. Khoa Nhi Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
35. Khoa Phụ sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
36. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;

37. Khoa Ngoại Chấn thương - Bỏng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
38. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
39. Khoa Nội Trung cao, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
40. Khoa Da liễu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
41. Khoa Mắt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
42. Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
43. Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
44. Khoa Vi sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
45. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
46. Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
47. Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
48. Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
49. Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
50. Khoa Hoá sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
51. Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
52. Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
53. Khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
54. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
55. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
56. Khoa Lão khoa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;
57. Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
58. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
59. Phòng Vật tư - Trang thiết bị Y tế, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
60. Khoa Nội Tim mạch - Lão khoa, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
61. Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
62. Khoa Ngoại Chấn thương thần kinh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
63. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
64. Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
65. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
66. Khoa Phụ sản, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
67. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi ;
68. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Điều dưỡng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
69. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
70. Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
71. Khoa Dược, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
72. Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
73. Bệnh viện Mắt Bình Định;
74. Phòng Điều dưỡng - QLCL - CNTT, Bệnh viện Mắt Bình Định;

75. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính, Bệnh viện Mắt Bình Định;
76. Khoa Đục thủy tinh thể - Glôccôm, Bệnh viện Mắt Bình Định;
77. Khoa Khám bệnh và Điều trị ngoại trú, Bệnh viện Mắt Bình Định;
78. Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
79. Khoa Điều trị Nam, Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
80. Khoa Điều trị Nữ, Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
81. Khoa Tâm bệnh, Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
82. Khoa Thăm dò chức năng - Xét nghiệm, Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
83. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
84. Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng, Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
85. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
86. Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
87. Phòng Kế hoạch - CNTT - VTTBYT, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
88. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
89. Khoa Khám bệnh đa khoa - Cấp cứu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
90. Khoa Ngoại - Phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
91. Khoa Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
92. Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
93. Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
94. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
95. Khoa Dược, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
96. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
97. Khoa Vật lý trị liệu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
98. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
99. Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
100. Phòng Khám đa khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
101. Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
102. Khoa Kiểm dịch y tế Quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
103. Khoa Bệnh Nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
104. Khoa Truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
105. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
106. Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;

107. Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
108. Phòng Đông dược - Mỹ phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
109. Phòng Hóa lý, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
110. Trung tâm Pháp Y;
111. Trung tâm Giám định Y khoa;
112. Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
113. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
114. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
115. Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
116. Khoa Bệnh nhiệt đới, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
117. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
118. Khoa Thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
119. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
120. Khoa Dinh dưỡng tiết chế - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
121. Khoa Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
122. Khoa Nội tiết - Tim mạch, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
123. Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
124. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
125. Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
126. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
127. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
128. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
129. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
130. Khoa Khám, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
131. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
132. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
133. Phòng khám đa khoa khu vực Phú Tài, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
134. Trạm Y tế phường Bùi Thị Xuân, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
135. Trạm Y tế phường Lê Hồng Phong, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
136. Trạm Y tế phường Thị Nại, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
137. Trạm Y tế phường Quang Trung, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
138. Trạm Y tế phường Nhơn Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
139. Trạm Y tế phường Đống Đa, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
140. Trạm Y tế phường Trần Quang Diệu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;

141. Trạm Y tế phường Ghềnh Ráng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
142. Trạm Y tế phường Nhơn Bình, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
143. Trạm Y tế xã Nhơn Hải, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
144. Trạm Y tế phường Lý Thường Kiệt, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
145. Trạm Y tế phường Ngô Mỹ, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
146. Trạm Y tế xã Nhơn Châu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
147. Trạm Y tế xã Phước Mỹ, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
148. Trạm Y tế phường Trần Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
149. Trạm Y tế xã Nhơn Lý, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
150. Trạm Y tế phường Lê Lợi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
151. Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
152. Trạm Y tế phường Hải Cảng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
153. Trạm Y tế phường Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
154. Trạm Y tế xã Nhơn Hội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
155. Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
156. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
157. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
158. Khoa Khám Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
159. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
160. Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
161. Khoa Nội - Nhi, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
162. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
163. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
164. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
165. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
166. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
167. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
168. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
169. Trạm Y tế xã Phước Hòa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
170. Trạm Y tế xã Phước Sơn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
171. Trạm Y tế xã Phước Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
172. Trạm Y tế xã Phước Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
173. Trạm Y tế xã Phước Lộc, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
174. Trạm Y tế xã Phước Thành, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
175. Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
176. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;

177. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
178. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
179. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
180. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
181. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
182. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
183. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
184. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
185. Khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
186. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
187. Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
188. Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
189. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
190. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
191. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
192. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
193. Khoa Dược - Chống nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
194. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
195. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
196. Trạm Y tế xã Cát Minh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
197. Trạm Y tế xã Cát Hanh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
198. Trạm Y tế xã Cát Tân, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
199. Trạm Y tế xã Cát Tiến, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
200. Trạm Y tế thị trấn Ngô Mây, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
201. Trạm Y tế xã Cát Trinh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
202. Trạm Y tế xã Cát Khánh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
203. Trạm Y tế xã Cát Hưng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
204. Trạm Y tế xã Cát Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
205. Trạm Y tế xã Cát Tài, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
206. Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
207. Phòng khám Bình Dương, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
208. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
209. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
210. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
211. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;

212. Khoa Xét nghiệm - X Quang, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
213. Trạm Y tế xã Mỹ Châu, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
214. Trạm Y tế xã Mỹ Đức, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
215. Trạm Y tế xã Mỹ Lộc, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
216. Trạm Y tế xã Mỹ Thọ, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
217. Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
218. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
219. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
220. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
221. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
222. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
223. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
224. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
225. Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
226. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
227. Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
228. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
229. Trạm Y tế thị trấn Bình Dương, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
230. Trạm Y tế thị trấn Phù Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
231. Trạm Y tế xã Mỹ An, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
232. Trạm Y tế xã Mỹ Cát, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
233. Trạm Y tế xã Mỹ Chánh, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
234. Trạm Y tế xã Mỹ Hòa, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
235. Trạm Y tế xã Mỹ Lợi, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
236. Trạm Y tế xã Mỹ Phong, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
237. Trạm Y tế xã Mỹ Quang, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
238. Trạm Y tế xã Mỹ Tài, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
239. Trạm Y tế xã Mỹ Thắng, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
240. Trạm Y tế xã Mỹ Thành, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
241. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
242. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
243. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
244. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
245. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
246. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
247. Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
248. Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
249. Trạm y tế thị trấn Tăng Bạt Hổ, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;

250. Trạm y tế xã Ân Tường Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
251. Trạm y tế xã Ân Hào Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
252. Trạm y tế xã Ân Hữu, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
253. Trạm y tế xã Ân Tường Tây, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
254. Trạm y tế xã Ân Tín, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
255. Trạm y tế xã Ân Hào Tây, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
256. Trạm y tế xã Bok Tới, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
257. Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
258. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
259. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
260. Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
261. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
262. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
263. Khoa Dược - TTB - VTYT và KSNK, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
264. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
265. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
266. Trạm Y tế phường Hoài Xuân, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
267. Trạm Y tế phường Bồng Sơn, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
268. Trạm Y tế xã Hoài Mỹ, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
269. Trạm Y tế phường Tam Quan Bắc, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
270. Trạm Y tế phường Tam Quan Nam, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
271. Trạm Y tế phường Hoài Hương, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
272. Trạm y tế phường Hoài Đức, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
273. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
274. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
275. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
276. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
277. Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
278. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
279. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
280. Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
281. Trạm y tế xã Tây Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
282. Trạm Y tế xã Tây Giang, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
283. Trạm y tế xã Tây Phú, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
284. Trạm y tế xã Tây Xuân, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
285. Trạm y tế thị trấn Phú Phong, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
286. Trạm y tế xã Tây Bình, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;

287. Trạm y tế xã Tây Vinh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
288. Trạm y tế xã Tây An, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
289. Trạm y tế xã Bình Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
290. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
291. Khoa Nội - Nhi - Lây - Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
292. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
293. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
294. Trạm Y tế xã An Hòa, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
295. Trạm Y tế xã An Tân, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
296. Trạm Y tế xã An Trung, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
297. Trạm Y tế xã An Dũng, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
298. Trạm y tế thị trấn An Lão, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
299. Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
300. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
301. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
302. Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
303. Khoa Khám - Cấp cứu - HSTC và chống độc, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
304. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
305. Trạm Y tế xã Canh Liên, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
306. Trạm Y tế xã Canh Vinh, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
307. Trạm Y tế thị trấn Vân Canh, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
308. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
309. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
310. Khoa Nội - Nhi - Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
311. Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
312. Khoa Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
313. Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
314. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, DD và ATTP, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
315. Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
316. Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
317. Trạm Y tế xã Vĩnh Quang, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
318. Trạm Y tế xã Vĩnh Sơn, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh./.